**Trường: BÀI THU HOẠCH**

**Họ và Tên: BỒI DƯỠNG CHÍNH TRỊ HÈ 2018**

**Nhiệm vụ được giao: Giáo Viên**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐÁNH GIÁ BÀI THU HOẠCH** | | **NHẬN XÉT** |
| **ĐẠT YÊU CẦU** | **KHÔNG ĐẠT YÊU CẦU** |  |
|  |  |

**Câu 1 - Nhận thức của cá nhân về thực trạng, nguyên nhân và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong việc thực hiện Nghị quyết của Hội Nghị lần thứ sáu hoặc Nghị quyết của Hội Nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII; chương trình hành động của Tỉnh ủy về việc thực hiện các nghị quyết đó.**

Nhận thức của cá nhân về thực trạng, nguyên nhân và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong việc thực hiện Nghị quyết của Hội Nghị lần thứ sáu(khóa XII) qua truyền hình trực tuyến từ ngày 30-31/08/2018.

Qua nghiên cứu, học tập bốn nghị quyết mà Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 6 ban hành gồm: Nghị quyết về "một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"; Nghị quyết về "tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập"; Nghị quyết về "tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới"; Nghị quyết về "công tác dân số trong tình hình mới". Bản thân nhận thấy đây là những quyết sách quan trọng của Đảng, đề cập đến nhiều vấn đề rộng lớn, hệ trọng của đất nước, vừa cơ bản, vừa cấp bách và là sự cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm mà Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đề ra".

Thứ nhất: Nghị quyết “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”

Trong thời gian tới, toàn hệ thống chính trị phải chủ động, tích cực, gương mẫu và vào cuộc quyết liệt, coi đó là nhiệm vụ cơ bản, quan trọng, cấp bách, được đặt trong tổng thể nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đổi mới hệ thống chính trị đồng bộ với đổi mới kinh tế, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trước yêu cầu mới.

Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị; phát huy đầy đủ, đúng đắn vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và quyền làm chủ của nhân dân. Chú ý bảo đảm tính đổi mới, tổng thể, hệ thống, đồng bộ, liên thông; kết hợp hài hoà giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; đổi mới tích cực, mạnh mẽ, nhưng không nôn nóng đi từ cực này sang cực khác, không bi quan khi đương đầu với nhiều khó khăn, phức tạp; gắn đổi mới bộ máy tổ chức với đổi mới phương thức lãnh đạo, với tinh giản biên chế và cải cách tiền lương; xử lý hài hoà mối quan hệ giữa nhà nước, thị trường và xã hội.

Khẩn trương nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị ở nước ta phù hợp với yêu cầu, điều kiện cụ thể trong giai đoạn mới; trên cơ sở đó xác định những công việc cần thiết và có thể triển khai thực hiện ngay. Rà soát, quy định chặt chẽ hơn về biên chế, số lượng cán bộ, công chức, viên chức; chú ý quy định số lượng cấp phó tối đa của mỗi tổ chức phù hợp với đặc điểm của từng cấp, từng ngành, từng địa phương.

Xây dựng cơ chế cạnh tranh lành mạnh, công khai, minh bạch, đúng đắn trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt cán bộ để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các tổ chức của hệ thống chính trị. Rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong của các tổ chức này theo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc; một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính, gắn với việc tái cơ cấu, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giảm tỉ lệ người phục vụ, nhất là khối hành chính.

Tăng cường phân cấp, phân quyền hợp lý giữa cấp trên với cấp dưới, giữa Trung ương và địa phương. Xây dựng cơ chế kiểm soát chặt chẽ quyền lực bằng các quy định của pháp luật, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, đề cao trách nhiệm giải trình, xử lý; xây dựng chế tài đủ mạnh; xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu vi phạm, sai phạm.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng rộng rãi khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin phục vụ lãnh đạo, điều hành; tinh giản tổ chức bộ máy, biên chế. Thực hiện giao và quản lý chặt chẽ biên chế trên cơ sở phân loại tổ chức, xác định rõ vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức, viên chức. Tiến hành tổng kết việc thi tuyển, bổ nhiệm, sử dụng, đánh giá và thực hiện chế độ, chính sách đãi ngộ phù hợp.

Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra của Đảng với thanh tra của Nhà nước, sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan dân cử. Tập trung ưu tiên triển khai ngay những việc đã rõ, đã chín, có cả cơ sở lý luận và thực tiễn. Ví dụ, việc kết thúc hoạt động của các Ban Chỉ đạo Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ; tổ chức, sáp nhập Đảng bộ Ngoài nước và Đảng bộ Bộ Ngoại giao. Đẩy mạnh xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài nhà nước. Cơ bản thực hiện mô hình Bí thư cấp uỷ đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân; thực hiện Bí thư cấp uỷ đồng thời là Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện, cấp xã những nơi có đủ điều kiện.

Tăng cường phân cấp, phân quyền hợp lý đi đôi với xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực và chế độ kiểm tra, giám sát chặt chẽ. Các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ rà soát, chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ công cho doanh nghiệp, người dân đảm nhiệm. Tiếp tục hoàn thiện thể chế về chính quyền địa phương theo hướng phân định rõ hơn tổ chức chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

Thứ hai: Nghị quyết về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả các đơn vị sự nghiệp công lập”

Cùng với việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, công việc này có tầm quan trọng không kém, được ưu tiên chỉ đạo thực hiện trong thời gian tới. Nhà nước phải chăm lo bảo đảm cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ sự nghiệp công cho mọi tầng lớp nhân dân trên cơ sở tăng cường đầu tư từ ngân sách nhà nước; giữ vững, phát huy tốt hơn nữa vai trò chủ đạo, vị trí then chốt, bản chất tốt đẹp của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Đẩy mạnh xã hội hoá, nhất là trong các ngành, lĩnh vực mà khu vực ngoài công lập làm được và làm tốt; huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển lành mạnh thị trường dịch vụ sự nghiệp công; bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập. Trong quá trình đổi mới, sắp xếp, phải bám sát đặc điểm tình hình của từng ngành, lĩnh vực, địa bàn, đẩy mạnh xã hội hoá, nhưng không thương mại hoá lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công. Đẩy mạnh việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khoa học - công nghệ có đủ điều kiện thành doanh nghiệp, bao gồm cả hình thức công ty cổ phần.

Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm toàn diện về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập. Chú ý rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với từng loại hình dịch vụ sự nghiệp công và từng loại hình đơn vị sự nghiệp công lập. Đổi mới, tăng cường chế độ kế toán, hạch toán, kiểm toán, kiểm tra, thanh tra, giám sát đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, về cơ bản tương tự như đối với doanh nghiệp nhà nước.

Phân định rõ hoạt động thực hiện nhiệm vụ chính trị, hoạt động sự nghiệp do Nhà nước giao với hoạt động cung ứng dịch vụ theo yêu cầu của xã hội. Ngân sách nhà nước bảo đảm đầu tư cho các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu và các đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người. Khẩn trương nghiên cứu sửa đổi, bổ sung pháp luật về công chức, viên chức; rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tinh giản biên chế; đẩy mạnh việc phân cấp, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng phân định rõ việc quản lý nhà nước với quản trị đơn vị sự nghiệp công lập và việc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

Hội nghị TW 6 đã thảo luận, cho ý kiến về nhiều nội dung quan trọng, phức tạp, nhạy cảm, tác động trực tiếp đến đời sống người dân, đó là: Giảm mạnh sự can thiệp hành chính của cơ quan chủ quản vào hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị sự nghiệp công lập. Tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành với nhau và với cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính các cấp trong quản lý ngân sách nhà nước chi cho lĩnh vực sự nghiệp.

Quy định rõ quyền hạn gắn với trách nhiệm người đứng đầu các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, đặc biệt là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập. Kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm, sai phạm.

Thứ ba: Nghị quyết về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới”

Việc bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khoẻ là trách nhiệm của mỗi người dân, từng gia đình, cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; đòi hỏi sự tham gia tích cực, chủ động của các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, trong đó ngành Y tế là lực lượng nòng cốt hàng đầu.

Nhà nước cần phát huy vai trò chủ đạo của các bệnh viện và cơ sở y tế công lập trong việc tổ chức cung cấp dịch vụ y tế, bảo đảm các dịch vụ cơ bản cho đông đảo nhân dân, đồng thời khuyến khích cung cấp dịch vụ theo yêu cầu. Tập trung ưu tiên đầu tư từ ngân sách và có cơ chế, chính sách phù hợp huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực xã hội để phát triển y tế và các dịch vụ liên quan đến bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khoẻ nhân dân.

Không ngừng phấn đấu nâng cao sức khoẻ, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người Việt Nam; bảo đảm mọi người dân đều được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khoẻ; bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong việc tham gia và hưởng thụ bảo hiểm y tế và các dịch vụ có liên quan.

Phát triển nền y học Việt Nam khoa học, dân tộc, đại chúng; xây dựng nền y tế công bằng, nhân văn, hiệu quả, chất lượng và hội nhập. Phát triển cân đối, đồng bộ giữa y tế phổ cập và y tế chuyên sâu, giữa dân y và quân y, gắn kết y học cổ truyền với y học hiện đại. Thực hiện phòng bệnh hơn chữa bệnh; y tế dự phòng là then chốt; y tế cơ sở thực sự là nền tảng. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống các cơ sở y tế hiện có của Nhà nước, bao gồm cả dân, quân y, gắn với khuyến khích hợp tác công - tư, phát triển lành mạnh y tế ngoài công lập; xây dựng hệ thống y tế rộng khắp, gần dân, tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cần chủ động, tích cực, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phong trào toàn dân tham gia rèn luyện thân thể; cải thiện điều kiện sống, lối sống và làm việc; bảo vệ môi trường sinh thái và vệ sinh an toàn thực phẩm; thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, sinh hoạt điều độ, lành mạnh. Tăng cường y tế dự phòng, nâng cao sức khoẻ gắn với đổi mới, phát huy vai trò của hệ thống y tế cơ sở, góp phần khắc phục tình trạng quá tải các bệnh viện, nhất là tuyến trên.

Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; nâng cao y đức; phát triển ngành dược và thiết bị y tế, bảo đảm đủ thuốc tốt và thiết bị bảo đảm chất lượng. Chăm lo phát triển nguồn nhân lực và khoa học ngành Y. Nâng cao năng lực nghiên cứu, triển khai ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật y tế, dược, sinh học. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách tài chính y tế, đặc biệt là sớm thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân; đổi mới phương thức chi ngân sách nhà nước cho y tế; đổi mới cơ chế về giá, phí dịch vụ phù hợp, phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, khắc phục tình trạng thương mại hoá dịch vụ khám, chữa bệnh. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về y tế gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

Thứ tư: Nghị quyết về “Công tác dân số trong tình hình mới”

Những năm qua, nước ta có nhiều nỗ lực và thành tựu trong công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình. Cơ cấu dân số, cơ cấu lao động chuyển dịch tích cực. Nước ta bắt đầu bước vào thời kỳ dân số vàng từ năm 2007 và dự kiến đạt đỉnh cao vào khoảng năm 2020 - 2030 với số người trong độ tuổi lao động chiếm khoảng 70% dân số.

Chất lượng dân số được cải thiện về nhiều mặt. Tầm vóc, thể lực của người Việt Nam từng bước được cải thiện. Tuổi thọ trung bình tăng đáng kể (từ 65,3 tuổi lên 73,4 tuổi). Dịch vụ dân số - kế hoạch hoá gia đình được mở rộng, chất lượng ngày càng cao. Tuy nhiên, quá trình toàn cầu hoá, đô thị hoá, công nghiệp hoá dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và biến đổi khí hậu, thay đổi về điều kiện, lối sống, môi trường sống, làm việc và môi trường sinh thái đã và đang dẫn đến những thay đổi nhanh chóng về mô hình gia đình, kết hôn, ý thức và khả năng sinh sản, tăng nhanh quá trình di cư...

Chính sách hạn chế mức sinh của ta kéo dài, rộng khắp cả nước bắt đầu bộc lộ những hệ luỵ cần sớm được khắc phục. Cần có sự đổi mới mạnh mẽ về tư duy, cách làm để giải quyết toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các vấn đề về dân số. Phấn đấu duy trì ổn định vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ lệ giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; duy trì và tận dụng có hiệu quả lợi thế cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số, nâng cao chất lượng dân số, phân bố dân số phù hợp với quá trình phát triển.

Tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển; chú trọng toàn diện các mặt quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ gắn bó hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Coi công tác dân số và phát triển là nhiệm vụ của toàn dân; đầu tư cho công tác dân số là đầu tư cho phát triển bền vững; Nhà nước ưu tiên bố trí ngân sách, đồng thời đẩy mạnh xã hội hoá; tranh thủ sự hợp tác, hỗ trợ của quốc tế, bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số.

Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh và nuôi dạy con tốt để duy trì mức sinh thay thế trên phạm vi cả nước với quy mô dân số hợp lý (khoảng 104 triệu người vào năm 2030). Tập trung ưu tiên vận động sinh ít con hơn ở vùng có mức sinh cao; duy trì kết quả ở những nơi đã đạt mức sinh thay thế; sinh đủ 2 con ở những nơi có mức sinh thấp. Ngăn ngừa tư tưởng, tâm lý không hạn chế số lần sinh con đang nổi lên những năm gần đây. Đổi mới nội dung tuyên truyền vận động về công tác dân số và phát triển. Hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính sách; phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

* **Chương trình hành động của Tỉnh ủy về việc thực hiện các nghị quyết đó.**

**Chương trình số 26-CTr/TU, ngày 12-3-2018 của Ban Chấp hành**

**Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng, thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới**

**1- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và của toàn xã hội trong bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân**

Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân. Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về y tế và các lĩnh vực ảnh hưởng đến sức khoẻ, như: môi trường, thể dục, thể thao, văn hoá,… vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, các cấp. Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh, tình hình cung ứng thuốc cho các cơ sở y tế; việc thực hiện các chế độ, chính sách về y tế và các lĩnh vực liên quan đến sức khoẻ.

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tăng cường công tác phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan trong thực hiện công tác giáo dục, thông tin, tuyên truyền về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ; tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế toàn dân và thực hiện các quy định về phòng dịch, phòng và chữa bệnh. Phát huy vai trò giám sát của nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi để huy động các tổ chức xã hội, tôn giáo tham gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân theo quy định của pháp luật. Thực hiện tốt công tác giám sát và phản biện xã hội, trước hết là trong bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

**2- Nâng cao sức khoẻ nhân dân**

Các cấp uỷ, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, đề cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và của mỗi người dân về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân; xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ các đề án, chương trình về nâng cao sức khoẻ, tầm vóc người Việt Nam, quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, phấn đấu tất cả người dân trong tỉnh đều được bảo vệ, nâng cao sức khoẻ.

Phát huy hiệu quả các thiết chế văn hoá, đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao, các phong trào rèn luyện thân thể, vệ sinh phòng bệnh, y tế học đường, tạo điều kiện, môi trường sinh hoạt, vui chơi lành mạnh,... Tăng cường tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn minh, xoá bỏ các tập tục lạc hậu ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ.

**3- Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở**

Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh; xây dựng phương án phòng, chống, hạn chế xảy ra dịch bệnh; đẩy mạnh công tác tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh; vận động nhân dân thực hiện tiêm chủng đối với các bệnh có vắc xin phòng ngừa; chú trọng dự phòng, nâng cao năng lực sàng lọc, phát hiện sớm và kiểm soát bệnh tật; quản lý, điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mãn tính, chăm sóc dài hạn tại y tế cơ sơ. Đẩy mạnh kết hợp quân dân y, kết nối y tế cơ sở với các phòng khám tư nhân, phòng chẩn trị đông y và các loại hình y tế hợp pháp khác.

Đổi mới mạnh mẽ cơ chế và phương thức hoạt động của y tế cơ sở để thực hiện tốt vai trò là tuyến đầu trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe. Triển khai đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý trạm y tế, tiêm chủng, quản lý bệnh tật, hồ sơ sức khỏe người dân gắn với quản lý, thanh toán bảo hiểm y tế. Có cơ chế, lộ trình phù hợp, từng bước thực hiện để tiến tới mọi người dân đều được theo dõi, quản lý sức khỏe, khám và chăm sóc sức khỏe định kỳ.

Chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, đặc biệt ở vùng sâu, vùng khó khăn, vùng đông đồng bào dân tộc. Quan tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người khuyết tật, người bị ảnh hưởng bởi hậu quả chiến tranh và các đối tượng ưu tiên; phát triển mô hình chăm sóc người cao tuổi phù hợp.

**4- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng**

Phát triển hệ thống khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng hoàn chỉnh ở tuyến tỉnh, bên cạnh Bệnh viện Quân dân y và các bệnh viện chuyên khoa. Hoàn thiện hệ thống phác đồ, quy trình, hướng dẫn điều trị thống nhất giữa các tuyến. Tiếp tục phát triển mạng lưới bệnh viện vệ tinh, lộ trình liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm giữa các cơ sở khám, chữa bệnh gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ và có chính sách khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ y tế ngay tại tuyến dưới. Nâng cao chất lượng các dịch vụ khám chữa bệnh, tăng cường giường bệnh và phát huy hiệu quả hoạt động của bệnh viện đa khoa tuyến huyện để giảm tải Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

Xây dựng và thực hiện chương trình phát triển y học cổ truyền, tăng cường kết hợp y học hiện đại trong phòng bệnh, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, nâng cao sức khỏe.

Tăng cường công tác đào tạo và đào tạo lại, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ y, bác sĩ, nhân viên y tế tuyến huyện, xã. Chủ động tiếp nhận và thực hiện việc chuyển giao kỹ thuật, công nghệ từ các bệnh viện tuyến trên, nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn trong các hoạt động khám, chữa bệnh cho y tế cơ sở.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc thực hiện đổi mới cơ chế quản lý tài chính tại các bệnh viện và khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các dịch vụ y tế, bệnh viện tư nhân,…

**5- Đẩy mạnh phát triển ngành Dược và thiết bị y tế**

Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh về việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến đấu thầu và mua sắm thiết bị, vật tư y tế, các quy định của pháp luật về quản lý thuốc, quản lý hành nghề y dược và vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để truy xuất nguồn gốc thuốc, chấn chỉnh tình trạng bán thuốc không theo đơn.

Đẩy mạnh công tác phòng, chống buôn lậu, sản xuất kinh doanh thuốc, thực phẩm chức năng giả, kém chất lượng. Kiểm soát chặt chẽ thực phẩm chức năng và hàng hoá có nguy cơ gây hại cho sức khoẻ. Tăng cường kiểm soát chất lượng dược liệu ngoại nhập; giảm dần sự phụ thuộc vào nguồn dược liệu của nước ngoài. Hỗ trợ phát hiện, đăng ký, công nhận sở hữu trí tuệ và thương mại hoá các bài thuốc y học cổ truyền; tôn vinh và bảo đảm quyền lợi của các danh y.

**6- Phát triển nhân lực và khoa học - công nghệ y tế**

Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, vấn đề y đức, tinh thần trách nhiệm, trình độ chuyên môn, nhất là các quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế. Quan tâm đúng mức công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về chuyên môn, lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ y tế đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách, chế độ tiền lương đối với cán bộ y tế theo quy định.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển đội ngũ y sĩ, bác sĩ về tuyến cơ sở; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của ban chỉ đạo chăm sóc sức khoẻ nhân dân tỉnh, huyện, thị xã, thành phố; phấn đấu xây dựng các cơ sở y tế đạt chuẩn văn hoá kết hợp với xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế và tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học - công nghệ về y tế, dược, y sinh học. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao các kỹ thuật tiên tiến, phát triển đội ngũ cán bộ chuyên ngành thiết bị y tế.

**7- Đổi mới hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ y tế**

Nghiên cứu đổi mới, hoàn thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế; đối với tuyến tỉnh cần rà soát, đánh giá các đơn vị trực thuộc Sở Y tế, tinh gọn đầu mối, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; đối với mô hình tổ chức hệ thống y tế cơ sở, cần nghiên cứu, đổi mới, bảo đảm sự quản lý thống nhất theo ngành dọc và sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành y tế với cấp uỷ, chính quyền địa phương trong thực hiện nhiệm vụ y tế trên địa bàn. Khuyến khích phát triển mạnh mẽ hệ thống bệnh viện, cơ sở chăm sóc sức khoẻ, điều dưỡng ngoài công lập, đặc biệt là các mô hình hoạt động không vì lợi nhuận.

Tổ chức hệ thống trạm y tế xã, phường, thị trấn gắn với y tế học đường và phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị. Phát triển, nhân rộng hệ thống cấp cứu tại cộng đồng và trước khi đưa người bệnh vào bệnh viện.

Tiếp tục nghiên cứu, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ, giảm phiền hà, tạo thuận lợi cho người dân.

**8- Đổi mới mạnh mẽ tài chính y tế**

Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống y tế. Đa dạng hoá các hình thức hợp tác công - tư, bảo đảm minh bạch, công khai, cạnh tranh bình đẳng, không phân biệt công - tư trong cung cấp dịch vụ y tế. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở y tế (kể cả trong chăm sóc sức khoẻ ban đầu), tập trung vào cung cấp dịch vụ cao cấp, theo yêu cầu. Thực hiện miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật đối với các cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc người cao tuổi đủ điều kiện.

Triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân; chống lạm dụng, trục lợi, bảo đảm cân đối quỹ bảo hiểm y tế và quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế, cơ sở y tế.

**9- Chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế**

Tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập quốc tế, tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và tài chính của các nước, các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực y, dược. Tích cực tham gia xây dựng các chính sách, giải quyết các vấn đề y tế khu vực và toàn cầu nhằm không ngừng nâng cao vai trò, vị thế quốc tế của y học Việt Nam. Tăng cường quảng bá, đưa y dược cổ truyền Việt Nam, của tỉnh ra các nước trên thế giới.

**Chương trình số 27-CTr/TU, ngày 12-3-2018**

**của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng, thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII**

**về công tác dân số trong tình hình mới**

**1- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền các cấp**

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân số. Thống nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị và nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách từ tập trung vào kế hoạch hoá gia đình sang giải quyết toàn diện các vấn đề quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số.

- Đưa công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền các cấp. Lồng ghép công tác dân số vào các nhiệm vụ cụ thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Lấy kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về dân số để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với từng ngành, từng cơ quan, đoàn thể trong thực hiện các mục tiêu, giải pháp; đặc biệt là trong việc thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường sống lành mạnh, nâng cao sức khoẻ và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

- Đề cao tính tiền phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chủ trương, chính sách về công tác dân số, nhất là sinh đủ 2 con, chú trọng nuôi dạy con tốt, gia đình hạnh phúc, tạo sức lan toả sâu rộng trong toàn xã hội.

**2- Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số**

- Thực hiện tuyên truyền, giáo dục thông qua mạng lưới cộng tác viên dân số - kế hoạch hoá gia đình, nhân viên y tế xóm, ấp, tuyên truyền viên của các ngành, đoàn thể; nhân rộng các mô hình câu lạc bộ, đội truyền thông lưu động lồng ghép với cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình. Ứng dụng kênh truyền thông qua internet để tuyên truyền về công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình đến các nhóm đối tượng, nhất là giới trẻ.

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Tập trung vận động sinh ít con hơn ở đối tượng có mức sinh cao; duy trì kết quả ở những nơi đã đạt mức sinh thay thế; sinh đủ 2 con đối với các đối tượng có mức sinh thấp.

- Nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới; đẩy mạnh truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh. Nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục về dân số, kế hoạch hoá gia đình và bình đẳng giới trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, khơi dậy phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý để nâng cao sức khoẻ tầm vóc, thể lực người Việt Nam. Nâng cao nhận thức, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cư trú, về cấm tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

**3- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về dân số**

- Tập trung đầu tư phát triển đô thị, khu, cụm công nghiệp, bảo đảm phân bổ dân cư phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội. Tạo điều kiện để người di cư được tiếp cận đầy đủ và công bằng với các dịch vụ xã hội cơ bản. Hỗ trợ thoả đáng để thu hút, tạo điều kiện cho người dân sinh sống ổn định, lâu dài ở các khu vực khó khăn, trọng yếu về an ninh, quốc phòng. Tiếp tục triển khai Đề án kiểm soát dân số vùng ven biển giai đoạn 2009-2020 gắn với mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược biển Việt Nam đến 2020.

- Thực hiện hiệu quả Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Ngành Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp với uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở sản xuất đào tạo nghề theo nhu cầu thị trường, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động khu vực nông nghiệp sang khu vực phi nông nghiệp, giải quyết lao động tại địa phương, hạn chế tình trạng lao động đi làm ăn xa. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động.

**4- Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số**

- Tiếp tục củng cố mạng lưới dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, bảo đảm cung cấp các dịch vụ dân số, chăm sóc sức khoẻ sinh sản thiết yếu ở tất cả các tuyến, nhất là tuyến cơ sở. Phát triển mạng lưới cung cấp các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh, hỗ trợ sinh sản, tư vấn kiểm tra sức khoẻ sinh sản trước hôn nhân.

- Đầu tư trang thiết bị y tế bảo đảm phục vụ tốt công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình; phát triển, lồng ghép các dịch vụ tư vấn và kiểm tra sức khoẻ tiền hôn nhân và khi phụ nữ chuẩn bị mang thai với các hoạt động cung cấp thông tin và dịch vụ cho người chưa thành niên, thanh niên, các hoạt động can thiệp giảm thiểu tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, sinh con trước tuổi thành niên.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh nhằm bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân góp phần giảm tử vong, tăng tuổi thọ và số năm trung bình sống khoẻ mạnh; đồng thời, thực hiện tốt các chương trình, biện pháp để nâng cao tầm vóc, thể lực người Việt Nam, hướng đến tiếp tục nâng cao chỉ số phát triển con người (HDI).

- Phát triển mạnh hệ thống chuyên ngành lão khoa trong các cơ sở y tế. Khuyến khích phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi; cơ sở cung cấp các loại hình dịch vụ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, văn hoá, giải trí của người cao tuổi.

- Ưu tiên đầu tư nguồn lực nhà nước; đồng thời, huy động nguồn lực xã hội phát triển các cơ sở cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản, bảo đảm các nhóm dân số đặc thù, như: trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi, đồng bào dân tộc ít người, người di cư... đều thực sự bình đẳng về cơ hội tham gia, thụ hưởng thành quả phát triển.

**5- Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số**

- Bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số. Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho công tác dân số, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ, giáo dục, đào tạo, văn hoá, thể thao... nhằm nâng cao chất lượng dân số, đời sống mọi mặt của nhân dân, nhất là đối tượng chính sách, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng ven biển.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, có chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất, phân phối, cung cấp các phương tiện, dịch vụ trong lĩnh vực dân số. Kêu gọi đầu tư phát triển các cơ sở y tế chuyên khoa sản, nhi.

- Phát triển thị trường, đa dạng hoá các gói bảo hiểm, bao gồm bảo hiểm nhà nước, bảo hiểm thương mại với nhiều mệnh giá tương ứng các gói dịch vụ khác nhau để các nhóm dân số đặc thù đều bình đẳng trong việc tham gia và thụ hưởng các dịch vụ phúc lợi, an sinh xã hội.

**6- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác dân số**

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả, chú trọng đối với địa bàn có điều kiện kinh tế khó khăn, đông dân cư, có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương; đồng thời, thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất. Có chính sách đãi ngộ thoả đáng, nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cộng tác viên ở khóm, ấp, tổ dân phố,...

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, thực hiện chuẩn hoá đội ngũ cán bộ dân số các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang chính sách dân số và phát triển. Đưa nội dung dân số và phát triển vào chương trình đào tạo, tập huấn, nghiên cứu khoa học.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối hoạt động của các ngành, cơ quan có chức năng quản lý các lĩnh vực liên quan tới dân số và phát triển.

**Chương trình số 28-CTr/TU, ngày 12 tháng 3 năm 2018**

**của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động**

**hiệu lực, hiệu quả”**

**\* Năm 2018:**

***Đối với cấp tỉnh:***

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, mối quan hệ công tác và sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế của 2 đảng uỷ khối cấp tỉnh theo hướng tinh gọn, tập trung cho các mặt công tác xây dựng Đảng và phù hợp với tình hình thực tế của đảng bộ.

- Sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đổi mới cơ chế hoạt động của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ tỉnh theo hướng dẫn của Trung ương.

- Sắp xếp, tổ chức lại các bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố để thành lập trung tâm hành chính công cấp tỉnh và cấp huyện.

- Sắp xếp lại tổ chức hội, thực hiện nghiêm nguyên tắc và nhất quán nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động đối với các tổ chức hội trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

***Đối với cấp huyện:***

- Tiếp tục thực hiện mô hình bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- Thí điểm thành lập văn phòng tham mưu, giúp việc chung của cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện (trừ Liên đoàn Lao động huyện).

- Thực hiện mô hình bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp huyện, cấp xã *(cấp huyện thực hiện ít nhất 25%; cấp xã thực hiện ít nhất 50%; thực hiện hoàn thành trong năm 2020).*

- Thí điểm hợp nhất văn phòng cấp uỷ với văn phòng hội đồng nhân dân, văn phòng uỷ ban nhân dân cấp huyện thành văn phòng tham mưu, giúp việc dùng chung.

- Thực hiện nhất thể hoá chức danh chánh văn phòng cấp uỷ với chức danh chánh văn phòng hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân cấp huyện tại các địa phương thực hiện mô hình bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp huyện *(cấp huyện thực hiện ít nhất 25%; thực hiện hoàn thành trong năm 2020).*

- Thực hiện nhất thể hoá trưởng ban tuyên giáo đồng thời là giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện ở những nơi đủ điều kiện về nhân sự *(dự kiến ít nhất 35%, tương đương 4 đơn vị; thực hiện hoàn thành trong năm 2019).*

- Thực hiện nhất thể hoá các chức danh trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện ở những nơi đủ điều kiện về nhân sự *(dự kiến ít nhất 60%, tương đương 7 đơn vị; thực hiện hoàn thành trong năm 2019).*

**\* Năm 2019:**

***Đối với cấp tỉnh:***

Tổ chức lại Văn phòng Tỉnh uỷ để phục vụ chung cho các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ.

***Đối với cấp huyện:***

- Thí điểm nhất thể hoá chức danh trưởng phòng văn hoá và thông tin huyện đồng thời là giám đốc trung tâm văn hoá - thể thao cấp huyện.

- Thí điểm sáp nhập phòng y tế về văn phòng hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân cấp huyện để tham mưu uỷ ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; sức khoẻ sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số - kế hoạch hoá gia đình.

- Thực hiện nghiêm, nhất quán việc khoán kinh phí chi phụ cấp theo định mức cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ấp, tổ dân phố.

**\* Năm 2020:**

- Thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh thành một văn phòng tham mưu, giúp việc chung theo hướng dẫn của Trung ương.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết các mô hình thí điểm năm 2018, năm 2019 và nhân rộng trên toàn tỉnh.

­Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện có hiệu quả lộ trình, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Chương trình của Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**Chương trình số 29-CTr/TU, ngày 12 tháng 3 năm 2018**

**của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh** **thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các**

**đơn vị sự nghiệp công lập**

**1- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền**

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan làm tốt công tác thông tin, tuyên truyềnvề ý nghĩa, yêu cầu, nội dung đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận ở các ngành, các cấp, các đơn vị sự nghiệp trong việc thực hiện chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hoá dịch vụ sự nghiệp công *(hoàn thành trong quý II năm 2018)*.

**2- Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập**

Tích cực, chủ động triển khai các quy định của pháp luật về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo từng ngành, lĩnh vực. Trên cơ sở đó, sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập của từng ngành, lĩnh vực theo nguyên tắc:

*(1)*Cơ bản không thành lập mới các đơn vị sự nghiệp công lập; trường hợp cần thiết phải thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập, thì đơn vị đó phải tự bảo đảm toàn bộ về tài chính (trừ trường hợp phải thành lập mới để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu).

*(2)* Một đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại nhằm giảm mạnh đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ.

*(3)* Cơ cấu lại hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả hoặc không đáp ứng đủ tiêu chí, điều kiện thành lập.

*(4)* Đẩy mạnh xã hội hoá, chuyển các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác đủ điều kiện thành công ty cổ phần.

**3- Quản lý biên chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

- Quản lý chặt chẽ biên chế của các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên; thực hiện thí điểm việc thi tuyển và thực hiện thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện chế độ hợp đồng viên chức có thời hạn đối với những trường hợp tuyển dụng mới (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn). Không thực hiện chế độ công chức trong đơn vị sự nghiệp công lập (trừ các đơn vị phục vụ nhiệm vụ chính trị và phục vụ quản lý nhà nước).

- Thực hiện nghiêm việc đánh giá, phân loại viên chức hằng năm theo quy định hiện hành để đưa ra khỏi đội ngũ những người 2 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ.

- Chấm dứt việc tự phê duyệt và giao biên chế sự nghiệp vượt quá số lượng được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc thẩm định; có kế hoạch và giải pháp để giải quyết dứt điểm số viên chức và người lao động vượt quá số biên chế được giao (trừ các đơn vị đã tự chủ tài chính). Các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng hết số biên chế được giao phải xem xét, cắt giảm phù hợp *(hoàn thành trong năm 2018).*

- Tổ chức phân loại viên chức theo vị trí việc làm và sắp xếp, bố trí lại cơ cấu viên chức theo hướng vị trí chuyên môn, nghiệp vụ chiếm tỷ lệ ít nhất 65% *(thực hiện từ năm 2018, hoàn thành trong năm 2019).*

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ, bố trí, sử dụng hợp lý, hiệu quả đội ngũ viên chức.

- Rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại và tinh giản biên chế đối với các chức danh kế toán, y tế học đường tại các trường mầm non, phổ thông và các chức danh lái xe, bảo vệ, nhân viên phục vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập *(thực hiện từ năm 2018, hoàn thành trong năm 2020).*

- Thực hiện nghiêm quy định về số lượng lãnh đạo cấp phó. Trong thời gian thực hiện sắp xếp lại, số lượng cấp phó của các đơn vị sự nghiệp công lập do sáp nhập, hợp nhất có thể cao hơn quy định, nhưng khi có cấp phó nghỉ hưu hoặc điều chuyển công tác thì không được bổ sung; đồng thời, phải có giải pháp điều chuyển, sắp xếp lại số lượng cấp phó trong thời hạn tối đa 3 năm kể từ ngày sáp nhập, hợp nhất. Trường hợp điều chuyển giữ chức vụ thấp hơn thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ đến hết thời hạn bổ nhiệm.

- Thực hiện đào tạo lại, hỗ trợ thích hợp đối với viên chức và người lao động dôi dư do sáp nhập, giải thể hoặc chuyển thành đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

**4- Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hoá dịch vụ sự nghiệp công**

***-*** Tạo điều kiện đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường và thúc đẩy xã hội hoá trong việc cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công.

- Thực hiện chuyển đổi hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hạch toán như doanh nghiệp, kiên quyết chuyển sang cơ chế tự bảo đảm hoàn toàn về tài chính đối với nhóm các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công có khả năng xã hội hoá cao trên cơ sở Nhà nước thực hiện lộ trình bảo đảm kinh phí hoạt động có thời hạn. Các đơn vị đã bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên được quyền quyết định số lượng người làm việc, tiền lương theo kết quả hoạt động, được Nhà nước hỗ trợ về thuế, phí để tăng cường năng lực tài chính và khả năng tự cân đối.

- Khuyến khích thành lập các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, khoa học và công nghệ.

- Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp theo hướng khuyến khích các doanh nghiệp phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động trong nước và hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

**5- Nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập**

- Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị đơn vị, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

- Rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong từng đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối, bỏ cấp trung gian, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học - công nghệ tiên tiến *(hoàn thành trong năm 2019)*.

- Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập nâng cao chất lượng quản trị tài chính, tài sản công của đơn vị. Ban hành quy chế quản lý tài chính, tài sản công, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu. Hoàn thiện chế độ kế toán, thực hiện chế độ kiểm toán, giám sát, bảo đảm công khai, minh bạch hoạt động tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

**6- Về thực hiện cơ chế tài chính**

- Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích việc tinh giản biên chế; giải quyết chính sách đối với những người dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện tinh giản biên chế; đối với công chức, viên chức làm việc trong đơn vị tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên, kinh phí lấy từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị; đối với công chức, viên chức làm việc trong đơn vị do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần hoặc bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động thì lấy từ nguồn kinh phí hoạt động của đơn vị. Trường hợp kinh phí của đơn vị không đủ thì ngân sách nhà nước bổ sung theo quy định hiện hành về phân cấp ngân sách.

**7- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước**

- Đẩy mạnh việc phân cấp, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng phân định rõ việc quản lý nhà nước với quản trị đơn vị sự nghiệp công lập và việc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

- Quy hoạch định hướng mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã của tỉnh; chuyển từ quy hoạch theo đơn vị hành chính sang quy hoạch theo ngành, lĩnh vực, nhu cầu của xã hội và thị trường.

- Tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành với cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính các cấp trong quản lý ngân sách nhà nước chi cho lĩnh vực sự nghiệp, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, tránh chồng chéo, lãng phí.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cố tình né tránh hoặc không thực hiện nhiệm vụ được giao đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

**8- Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội**

- Các cấp uỷ và tổ chức đảng phải thường xuyên quan tâm lãnh đạo tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Ban hành quy định về vai trò và chức năng lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội đối với tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

**Câu 2 - Từ những nội dung đã được nghiên cứu, học tập, các cán bộ, giảng viên, giáo viên liên hệ với thực tiễn của ngành, đơn vị và chức trách, nhiệm vụ của cá nhân.**

**\*** ***Liên hệ với thực tiễn của ngành, đơn vị và chức trách, nhiệm vụ của cá nhân***

Là một giáo viên, tôi ý thức và quan tâm đến từng vấn đề mà nghị quyết Đại hội XII đã đề ra. Bản thân cần tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân, người thân và cán bộ những vấn đề cấp thiết mà Nghị quyết đã nêu. Xác định rõ trách nhiệm và nhiệm vụ của mình, luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; tích cực nghiên cứu, học tập các Nghị quyết của Đảng các cấp, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Bản thân là đảng viên, giáo viên tôi luôn luôn giữ vững quan điểm, lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định mục tiêu chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Học tập và nghiên cứu các chuyên đề về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh;

- Cần xác định được trách nhiệm và nhiệm vụ của mình, luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của đảng pháp luật Nhà nước, vận động gia đình và người thân thực hiện tốt các quy định của địa phương nơi cư trú, thực hiện tốt lối sống lành mạnh, giản dị, trung thực, luôn giữ gìn đoàn kết nội bộ, tiếp thu và lắng nghe ý kiến đóng góp đồng chí trong đơn vị;

- Luôn khắc phục khó khăn, đoàn kết tương trợ đồng nghiệp để hoàn thành tốt công việc được giao. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực quan liêu, tham nhũng…pháp lệnh cán bộ, công chức, nội quy và quy chế làm việc tại đơn vị;

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác giảng dạy, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội; tự học và trau dồi kiến thức kĩ năng nghiệp vụ chuyên môn; tu dưỡng đạo đức, lối sống, kĩ năng góp phần nâng cao năng lực và phẩm chất của nhà giáo;

- Trao đổi chuyên môn với đồng nghiệp, nghiên cứu tài liệu, dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn để đạt hiệu quả cao hơn trong công tác. Luôn không ngừng học hỏi để có thể thích ứng với những thay đổi, nhiệt tình với công cuộc đổi mới giáo dục. Cố gắng phấn đấu trau dồi chuyên môn để có kiến thức chuyên môn sâu rộng, có trình độ sư phạm lành nghề, biết ứng sử tinh tế, biết sử dụng các công nghệ tin vào dạy học, biết định hướng phát triển của học sinh theo mục tiêu giáo dục nhưng cũng đảm bảo được sự tự do của học sinh trong hoạt động nhận thức, là tấm gương cho học sinh noi theo.

**Câu 3- Đề xuất, kiến nghị những giải pháp có hiệu quả để tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội Nghị lần thứ sáu, lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII; chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện các nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu trong thời gian tới ở ngành, cơ quan, đơn vị và trách nhiệm cụ thể của cá nhân.**

Là một giáo viên, tôi ý thức và quan tâm đến từng vấn đề mà nghị quyết 18-NQ/TW trong hội nghị Trung ương 6 khóa XII đã đề ra. Bản thân cần tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân, giáo viên và học sinh những vấn đề cấp thiết mà Nghị quyết đã nêu. Bên cạnh đó, tôi cũng cần xác định rõ hơn trách nhiệm của mình đối với vận mệnh của Đảng, của dân tộc ta trong quá trình đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả bằng những hành động cụ thể:

- Luôn luôn giữ vững quan điểm, lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định mục tiêu chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Học tập và nghiên cứu các chuyên đề về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh;

- Cần xác định được trách nhiệm và nhiệm vụ của mình, luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của đảng pháp luật Nhà nước, vận động gia đình và người thân thực hiện tốt các quy định của địa phương nơi cư trú, thực hiện tốt lối sống lành mạnh, giản dị, trung thực, luôn giữ gìn đoàn kết nội bộ, tiếp thu và lắng nghe ý kiến đóng góp đồng chí trong đơn vị;

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lí và giảng dạy, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội; tự học và trau dồi kiến thức kĩ năng nghiệp vụ chuyên môn; tu dưỡng đạo đức, lối sống, kĩ năng góp phần nâng cao năng lực và phẩm chất của nhà giáo;

- Trao đổi chuyên môn với đồng nghiệp, nghiên cứu tài liệu, dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn để đạt hiệu quả cao hơn trong công tác. Luôn không ngừng học hỏi để có thể thích ứng với những thay đổi, nhiệt tình với công cuộc đổi mới giáo dục, định hướng phát triển học sinh theo mục tiêu giáo dục nhưng cũng đảm bảo được sự tự do của học sinh trong hoạt động nhận thức, là tấm gương cho học sinh noi theo.

Đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chủ trương, chính sách về công tác dân số, nhất là sinh đủ 2 con, chú trọng nuôi dạy con tốt, gia đình hạnh phúc, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

\* **Các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết ở đơn vị công tác**

- Bản thân tích cực tuyên truyền trong quần chúng nhân, giáo viên và học sinh những vấn đề cấp thiết mà Nghị quyết đã nêu;

- Luôn luôn giữ vững quan điểm, lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định mục tiêu chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Học tập và nghiên cứu các chuyên đề về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh;

- Chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của đảng pháp luật Nhà nước, vận động gia đình và người thân thực hiện tốt các quy định của địa phương nơi cư trú, thực hiện tốt lối sống lành mạnh, giản dị, trung thực, luôn giữ gìn đoàn kết nội bộ, tiếp thu và lắng nghe ý kiến đóng góp đồng chí trong đơn vị;

- Luôn khắc phục khó khăn, đoàn kết tương trợ đồng nghiệp để hoàn thành tốt công việc được giao. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực quan liêu, tham nhũng…pháp lệnh cán bộ, công chức, nội quy và quy chế làm việc tại đơn vị;

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác giảng dạy, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội; trao đổi chuyên môn với đồng nghiệp, nghiên cứu tài liệu, dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn để đạt hiệu quả cao hơn trong công tác.

Trên đây là bài viết thu hoạch của cá nhân về tiếp thu đợt học tập chính trị hè năm 2018.

*Vĩnh hải, ngày 01 tháng 08 năm 2018*

***Người thực hiện***

**Ngô Bé Đoan**